

TỰ HÀO 78 NĂM NGÀY TRUYỀN THỐNG CƠ QUAN LÀM CÔNG TÁC DÂN TỘC (NGÀY 03/5/1946 - NGÀY 03/5/2024)

Việt Nam là một trong những quốc gia có nhiều dân tộc. Các dân tộc nước ta là một cộng đồng thống nhất trong đa dạng, cư trú phân tán và đan xen nhau trên mọi vùng miền với cơ cấu dân số và trình độ phát triển không đồng đều có bản sắc văn hoá riêng tạo nên sự đa dạng, phong phú của nền văn hoá Việt Nam. Trải qua mấy nghìn năm dựng nước và giữ nước, các dân tộc luôn kề vai sát cánh, gắn bó máu thịt bên nhau trong đấu tranh chống ngoại xâm, chống thiên tai địch họa và dựng xây đất nước.

Bình đẳng và đoàn kết các dân tộc là đường lối nhất quán của Đảng ta được xác định ngay từ khi mới thành lập và trong suốt quá trình lãnh đạo cách mạng. “Các dân tộc trong đại gia đình Việt Nam bình đẳng, đoàn kết, tôn trọng giúp đỡ nhau cùng tiến bộ”, với nội dung cơ bản đó, qua quá trình cách mạng, công tác dân tộc đã đạt được những thành tựu to lớn, góp phần quan



*Tập thể lãnh đạo, công chức, người lao động
Ban Dân tộc*

trọng vào sự nghiệp cách mạng chung của cả nước.

Sau Cách mạng Tháng 8 thành công, Nước Việt Nam dân chủ Cộng hoà ra đời, ngày 03/5/1946 Chủ tịch Hồ Chí Minh ký Sắc lệnh số 58 tổ chức Bộ Nội vụ trong đó có Nha Dân tộc thiểu số với nhiệm vụ: “Xem xét các vấn đề chính trị và hành chính thuộc về các dân tộc thiểu số trong nước và thắt chặt tình thân thiện giữa các dân tộc sống trên đất Việt Nam”. Nhiệm vụ trên cùng cơ cấu tổ chức của Nha dân tộc thiểu số đã được cụ thể trong Nghị định số 359 ngày 9/9/1946 của Bộ trưởng

Bộ Nội vụ, đó là “Nghiên cứu và giải quyết mọi vấn đề liên quan đến các dân tộc thiểu số trong toàn cõi Việt Nam, để củng cố, trên nguyên tắc, bình đẳng sự đoàn kết và tương trợ giữa các dân tộc sống trên đất Việt Nam”. Sau nhiều lần đổi tên, ngày 23/10/1992, thực hiện Thông báo của Bộ Chính trị, Chính phủ đã quyết định hợp nhất Ban Dân tộc Trung ương với Văn phòng Miền núi và Dân tộc thành Ủy ban Dân tộc và Miền núi. Ngày 16/5/2003, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 51/2003/NĐ-CP đổi tên Ủy ban Dân tộc và Miền

núi thành Ủy ban Dân tộc như hiện nay. Trong suốt 78 năm qua, Đảng và Nhà nước ta luôn quan tâm đến công tác dân tộc và chính sách dân tộc, nhất là khi đất nước bước vào thời kỳ đổi mới. Thông qua thực hiện các chính sách đầu tư, hỗ trợ phát triển kinh tế..., đời sống đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi trên khắp cả nước đã có những chuyển biến quan trọng. Hệ thống kết cấu hạ tầng kinh tế nông thôn, miền núi được củng cố và tăng cường; các công trình thiết yếu như điện, đường, trường, trạm, chợ thương mại được xây dựng khang trang hơn trước; góp phần tích cực trong công tác xóa đói giảm nghèo, tỷ lệ hộ nghèo trong vùng DTTS những năm gần đây giảm nhanh, bình quân từ 3 - 4%/ năm.

Đối với tỉnh Bình Phước, cơ quan làm công tác dân tộc của tỉnh được thành lập từ năm 2000 theo Quyết định số 104/2000/QĐ-UBND ngày 15/11/2000 thành lập Ban Dân tộc và Tôn giáo tỉnh. Đến ngày 29/7/2004 Ủy ban nhân dân tỉnh ban Quyết định số 73/2004/QĐ-UB thành lập Ban Dân tộc tỉnh Bình Phước với 18 nhiệm vụ, quyền hạn để thực hiện các chức năng tham mưu, giúp UBND tỉnh quản lý nhà nước về lĩnh vực công tác dân tộc trên địa bàn tỉnh.

Đối với tỉnh Bình Phước, những năm qua, Ban Dân tộc đã chủ động phối hợp cùng các ngành, các cấp tham mưu cho UBND tỉnh triển khai thực hiện tốt các chương trình, chính sách dân tộc của Đảng và Nhà nước; đặc biệt, trong những năm gần đây, công tác dân tộc trên địa bàn tỉnh đạt nhiều kết quả quan trọng, trên các lĩnh vực đời sống kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, cụ thể:

Ban Dân tộc tỉnh đã tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo tổ chức thành công 3 kỳ Đại hội đại biểu các Dân tộc thiểu số cấp huyện và cấp tỉnh vào các năm 2009, năm 2014 và năm 2019. Tổ chức đưa đoàn đại biểu của tỉnh tham dự 02 kỳ Đại hội đại biểu toàn quốc các dân tộc thiểu số Việt Nam, lần I (năm 2010) và lần II (năm 2020).

Các chương trình, chính sách dân tộc được triển khai khá toàn diện, bao quát các lĩnh vực đời sống xã hội vùng dân tộc thiểu số và miền núi:

Chương trình 135 căn cứ kế hoạch vốn Trung ương phân bổ hàng năm, tỉnh đã triển khai đầu tư xây dựng các công trình đường giao thông nông thôn; công trình hạ thế điện; phòng học; sửa chữa, nâng cấp nhà văn hóa; công trình giếng nước tập trung và hỗ trợ phát triển sản xuất cho xã, thôn đặc biệt khó khăn. Qua việc triển khai chính sách đã tác động hỗ trợ tích cực cho đồng bào DTTS vùng khó khăn có điều kiện phát triển sản xuất; bộ mặt vùng nông thôn đã từng bước được cải thiện, kích lệ đồng bào DTTS vươn lên thoát nghèo.

Chính sách hỗ trợ di dân thực hiện định canh định cư: Quyết định số 1342/QĐ-TTg ngày 25/8/2009 của Thủ tướng Chính phủ, phê duyệt cho tỉnh Bình Phước 12 dự án (11 dự án tập trung; 01 dự án xen ghép). Tổng số hộ thụ hưởng là 1.378 hộ; tổng kinh phí thực hiện là 142.762 triệu đồng (Trung ương hỗ trợ 115.061 triệu đồng; vốn địa phương và vốn lồng ghép 27.701 triệu đồng). Tỉnh đã triển khai thực hiện 08 dự án; trong đó, thực hiện hoàn thành 04 dự án ĐCĐC (02 dự án ĐCĐC tập trung, 02 dự án ĐCĐC xen ghép) hỗ trợ ổn định 649 hộ dân; 04 dự án ĐCĐC tập trung đang tiếp tục thực hiện. Qua việc

thực hiện chính sách đã tạo điều kiện cho các hộ đồng bào ổn định được chỗ ở và có đất để sản xuất vươn lên thoát nghèo, ổn định cuộc sống.

Chính sách vay vốn phát triển sản xuất: Tổng nguồn vốn phân bổ theo Quyết định số 32/2007/QĐ-TTg ngày 05/3/2007 và Quyết định số 54/2012/QĐ-TTg ngày 04/12/2012 của Thủ tướng Chính phủ giai đoạn 2007 - 2014 trên địa bàn tỉnh là 7.011 triệu đồng, tỉnh đã cho 968 hộ vay. Đã tạo điều kiện cho các hộ đồng bào có thêm vốn để phát triển sản xuất, chăn nuôi được thuận lợi hơn. Chính sách hỗ trợ nhà ở theo Quyết định số 167/2008/QĐ-TTg: Giai đoạn 2009 - 2012, trên địa bàn tỉnh đã tiến hành hỗ trợ nhà ở cho 3.351 hộ nghèo, trong đó có 1.700 hộ là đồng bào dân tộc thiểu số.

Về thực hiện các chính sách đối với Già làng, Người có uy tín (GL, NCUT): Hàng năm, tuyên truyền về các chủ trương, chính sách liên quan đến vấn đề công tác dân tộc đang được triển khai thực hiện trên địa bàn cung cấp cho GL, NCUT để tuyên truyền, phổ biến trong đồng bào dân tộc thiểu số; Cung cấp 339 cuốn tài liệu tuyên truyền “Bác Hồ với các dân tộc thiểu số; các dân tộc thiểu số với Bác Hồ kính yêu” đến người có uy tín trên địa bàn tỉnh; Cấp Báo Bình Phước 5 kỳ/tuần/người; Bản Thông tin Dân tộc thiểu số và miền núi của Ban Dân tộc tỉnh (1 kỳ/2 tháng/người); Báo Dân tộc và Phát triển cho người có uy tín cấp 1 kỳ/tháng/người; Hàng năm thăm hỏi, tặng quà dịp Tết Nguyên đán; Thăm hỏi, tặng quà dịp Tết của người DTTS; Thăm hỏi gia đình GL, NCUT gặp khó khăn, hoạn nạn; thăm hỏi, hỗ trợ khác; Thực hiện khen thưởng GL, NCUT có thành tích xuất

sắc trong tuyên truyền, vận động đồng bào DTTS, giúp đỡ đồng bào phát triển kinh tế xóa đói giảm nghèo. Hỗ trợ cấp thẻ BHYT cho GL, NCUT; hỗ trợ xăng xe đi lại cho già làng, người có uy tín tạo điều kiện cho thực hiện tốt nhiệm vụ.

Các chính sách đặc thù của địa phương

Chính sách hỗ trợ sinh viên: hỗ trợ kinh phí cho sinh viên dân tộc thiểu số đang học tại các trường đại học, cao đẳng, trung học chuyên nghiệp ngoài tỉnh (không thuộc diện cử tuyển). Trong đó, các khoản hỗ trợ như: ban đầu nhập trường, hỗ trợ thường xuyên, hỗ trợ tàu xe, viết luận văn, khen thưởng.

Quyết định số 113/QĐ-UBND ngày 14/01/2014 của UBND tỉnh: Nhằm hỗ trợ thực hiện hoàn chỉnh chính sách dân tộc mà Trung ương chưa hỗ trợ, đầu tư, tỉnh đã ban hành một số chính sách đặc thù của địa phương như sau:

Nghị quyết số 17/2013/NQ-HĐND ngày 13/12/2013 của HĐND tỉnh về Đề án “Đẩy mạnh giảm nghèo bền vững cho đồng bào DTTS tỉnh Bình Phước giai đoạn 2014-2015 và định hướng đến năm 2020”. Cụ thể, về hỗ trợ nhà ở cho các hộ thuộc dự án ĐCĐC, ngoài mức hỗ trợ của Trung ương, tỉnh hỗ trợ thêm 10 triệu đồng/hộ; hỗ trợ 6 tháng lương thực cho hộ được cấp đất sản xuất 10kg gạo/người/tháng; hỗ trợ kinh phí cho sinh viên DTTS con hộ nghèo, cận nghèo không thuộc diện cử tuyển, mức hỗ trợ 40% mức lương cơ bản/tháng, 10 tháng/năm học; hỗ trợ mua thẻ BHYT, hỗ trợ 1,2 triệu đồng/năm tiền xăng cho người có uy tín thực hiện công tác tuyên truyền pháp luật cho đồng bào DTTS; cấp Bản tin DTTS và miền núi của tỉnh...

Chỉ thị số 14/2010/CT-UBND ngày 15/9/2010 của UBND tỉnh:

Xuất phát từ tình trạng bán điều non, vay nặng lãi, cầm cố đất, sang nhượng đất xảy ra phổ biến, có chiều hướng phức tạp trong vùng DTTS nên UBND tỉnh ban hành Chỉ thị số 14/2010/CT-UBND ngày 15/9/2010 về việc tăng cường biện pháp quản lý, ngăn chặn tình trạng bán điều non, cầm cố đất, bán đất trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh Bình Phước. Hiện nay, nhằm thể hiện sự quyết tâm ngăn chặn tình trạng bán điều non, vay nặng lãi, cầm cố đất, sang nhượng đất, UBND tỉnh giao Ban Dân tộc tham mưu UBND tỉnh ban hành Chỉ thị số 19/2015/CT-UBND thay thế Chỉ thị số 14/2010/CT-UBND.

Chương trình giảm 1.000 hộ nghèo đồng bào DTTS tỉnh Bình Phước: từ năm 2019 đến năm 2023 (mỗi năm giảm trên 1.000 hộ nghèo là đồng bào DTTS) thực hiện các nội dung như: hỗ trợ nhà ở, đất ở, nước sinh hoạt, hỗ trợ phát triển sản xuất...

Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025 trên địa bàn tỉnh theo Quyết định số 1719/QĐ-TTg ngày 14/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ. Thực hiện các nội dung đầu tư, hỗ trợ thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi trên địa bàn tỉnh theo kế hoạch được phê duyệt, sau gần 3 năm thực hiện Chương trình đã mang lại những kết quả tích cực trong phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, đặc biệt là việc đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng.

Từ kết quả trên, vùng đồng bào dân

tộc thiểu số đã có những bước phát triển, đạt được những thành tựu to lớn tương đối toàn diện trên các lĩnh vực chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội; các nguyên tắc về quyền dân tộc “Bình đẳng, đoàn kết, tương trợ giúp nhau cùng phát triển” được thực hiện đầy đủ, toàn diện hơn; đoàn kết các dân tộc được tăng cường; kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội được chú trọng đầu tư; kinh tế phát triển theo hướng nhiều thành phần và sản xuất hàng hóa; sự nghiệp giáo dục, y tế, văn hóa... có tiến bộ; văn hóa truyền thống của các dân tộc được tôn trọng giữ gìn và phát huy; đời sống vật chất và tinh thần của đồng bào từng bước được cải thiện, nâng cao; an ninh chính trị và trật tự an toàn được giữ vững.

Cùng với quá trình đổi mới, hội nhập của đất nước, quản lý nhà nước về dân tộc đã đạt được một số kết quả quan trọng: Công tác quy hoạch, kế hoạch, phân vùng phát triển kinh tế - xã hội được tăng cường và đổi mới; năng lực của cán bộ cơ quan công tác dân tộc được nâng lên rõ rệt; sự phối hợp giữa cơ quan công tác dân tộc với các địa phương, đơn vị ngày càng chặt chẽ.

Từ những thành tích đạt được, Ban Dân tộc được các cấp khen thưởng:

- Tập thể Ban Dân tộc: 01 huân chương lao động hạng II, 01 huân chương lao động hạng III. 02 bằng khen của Thủ tướng Chính phủ (với thành tích giai đoạn từ 2001 - 2005; 2010 -2015); 08 cờ thi đua toàn ngành (cờ thi đua giai đoạn 2001 - 2005, cờ thi đua năm 2007, 2009, 2010, 2011, 2012); Nhiều bằng khen về thành tích xuất sắc trong nhiệm vụ công tác dân tộc hàng năm của Bộ trưởng, Chủ nhiệm UBĐT và của UBND tỉnh; Chi bộ cơ sở Ban Dân tộc hàng năm đạt danh hiệu Cơ sở Đảng trong

sạch, vững mạnh; Cơ quan đạt danh hiệu cơ quan văn minh, an toàn, sạch đẹp; Công đoàn hàng năm đều đạt danh hiệu Công đoàn cơ sở vững mạnh.

- Cá nhân: 02 cá nhân được tặng huân chương lao động hạng II và hạng III; 02 cá nhân được tặng huân chương lao động hạng III; 03 cá nhân được Thủ tướng Chính phủ tặng bằng khen; Nhiều bằng khen về thành tích xuất sắc trong nhiệm vụ công tác dân tộc hàng năm của Bộ trưởng, Chủ nhiệm UBĐT và của UBND tỉnh.

Tự hào 78 năm ngày truyền thống cơ quan công tác dân tộc; cán bộ công chức, người lao động trong hệ thống cơ quan làm công tác dân tộc tỉnh Bình Phước tin tưởng rằng với những thành quả đã đạt được trong 78 năm qua và sự quan tâm chỉ đạo của Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh và Ủy ban Dân tộc; sự phối hợp, đồng hành của các cấp, các ngành trong thực hiện các chương trình, chính sách dân tộc. Công tác dân tộc trong thời gian tới sẽ gặt hái được nhiều thành công hơn nữa, góp phần nâng cao đời sống cho đồng bào các dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh./. **THIÊN THU**

HỌP MẶT GIÀ LÀNG, NGƯỜI CÓ UY TÍN TIÊU BIỂU TRONG ĐỒNG BÀO DÂN TỘC THIỂU SỐ NĂM 2024



Quang cảnh buổi họp mặt

Nhằm thể hiện sự quan tâm của Đảng, nhà nước, chính quyền địa phương đối với đồng bào dân tộc thiểu số (DTTS), đồng thời cũng là dịp để trao đổi, giao lưu và xem xét giải quyết các khó khăn, vướng mắc trong cộng đồng các DTTS trên địa bàn tỉnh. Sáng ngày 12/3/2024, Tỉnh ủy - HĐND - UBND - Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh Bình Phước tổ chức họp mặt già làng, người có uy tín tiêu biểu trong đồng bào DTTS năm 2024.

Tham dự buổi họp mặt có các đồng chí: Phó Bí thư Thường trực Tỉnh ủy, Chủ tịch HĐND tỉnh

Huỳnh Thị Hằng; Ủy viên Ban Thường vụ, Trưởng Ban Dân vận Tỉnh ủy, Chủ tịch Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh Lê Thị Xuân Trang; Tỉnh ủy viên, Phó Chủ tịch Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh Nguyễn Thanh Bình chủ trì buổi họp mặt. Dự buổi họp mặt còn có Tỉnh ủy viên, Phó Trưởng Đoàn chuyên trách phụ trách Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh Điều Huỳnh Sang; lãnh đạo các ban xây dựng Đảng Tỉnh ủy; đại diện lãnh đạo các ban, sở ngành, đơn vị, địa phương trong tỉnh cùng hơn 100 già làng, người có uy tín tiêu biểu trên địa bàn tỉnh.

Bình Phước hiện có 41

dân tộc cùng sinh sống, trong đó đồng bào DTTS có khoảng 203.519 người, chiếm 19,67% dân số toàn tỉnh. Năm 2023, việc triển khai thực hiện chính sách dân tộc và công tác dân tộc trên địa bàn tỉnh luôn được các cấp ủy Đảng, chính quyền, MTTQ và các đoàn thể quan tâm thực hiện đồng bộ từ tỉnh đến cơ sở. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, việc cụ thể hóa các chương trình, chính sách đảm bảo an sinh và phúc lợi xã hội trong vùng đồng bào dân tộc luôn được triển khai thực hiện kịp thời. Đời sống của đồng bào dân tộc thiểu số tiếp tục có sự phát triển toàn diện trên các lĩnh vực, góp phần quan trọng trong giảm nghèo, xây dựng nông thôn mới.

Bên cạnh đó, già làng, người có uy tín đã phát huy hiệu quả vai trò của mình trong tuyên truyền, vận động đồng bào các dân tộc chấp hành tốt chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; tích cực tham gia thực hiện các phong trào thi đua yêu nước, các cuộc vận động; tham gia phát triển kinh tế - xã hội, giữ gìn, củng cố quốc phòng - an ninh; xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc, xây dựng hệ thống chính trị cơ sở vững mạnh.

Chính quyền các cấp đã tổ chức thăm hỏi, gặp gỡ, tiếp xúc già làng, người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số được 148 đợt với trên 1.027 lượt người tham gia; tặng 661 phần quà, trị giá 378 triệu đồng. Phối hợp vận động và tổ chức trao tặng 385 thẻ bảo hiểm y tế và 450 phần quà cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, các đối tượng là hộ nghèo, cận nghèo người dân tộc thiểu số, đối tượng bảo trợ xã hội. Quỹ “Vì người nghèo” tỉnh tiếp tục hỗ trợ xây dựng 673 căn nhà đại đoàn kết cho hộ nghèo khó khăn về nhà ở, trị giá 32,6



***Ông Điểu Nen - Trưởng Ban Dân tộc
tặng quà các già làng, người có uy tín
tại buổi gặp mặt***

tỷ đồng; hỗ trợ xây dựng 259 căn nhà đại đoàn kết cho chương trình giảm nghèo bền vững, trị giá trên 20,7 tỷ đồng...

Sau khi nghe đại diện UBND tỉnh thông báo tóm tắt tình hình kinh tế - xã hội năm 2023 và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2024 của tỉnh, các già làng, người có uy tín tham dự buổi họp mặt đã góp ý, trao đổi nhiều tâm tư nguyện vọng với lãnh đạo tỉnh. Trong đó, đề nghị tỉnh hỗ trợ công chiêng, trang phục biểu diễn cho đồng bào S'tiêng để bảo tồn, phát huy bản sắc văn hóa dân tộc. Đề nghị hỗ trợ bồn nước sạch, xây dựng đường giao thông nông thôn, giải quyết việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, xét duyệt hộ nghèo và các chế độ liên quan cho bà con dân tộc thiểu số; tiếp tục thực hiện việc xét tuyển con em đồng bào dân tộc thiểu số vào trường dân tộc nội trú.

Phát biểu tại buổi gặp mặt, Phó Bí thư Thường trực Tỉnh ủy, Chủ tịch HĐND tỉnh Huỳnh Thị Hằng đã ghi nhận và đánh giá cao sự đóng góp của các già làng, người có uy tín trong toàn tỉnh vào thành tựu chung tỉnh nhà. Đồng thời, yêu cầu trong thời gian tới, các cấp ủy Đảng, chính quyền, MTTQVN các cấp, các vị

già làng, người có uy tín tập trung vào một số nhiệm vụ như: Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, vận động các tầng lớp nhân dân tích cực tham gia các phong trào thi đua do địa phương phát động; Tập trung triển khai các giải pháp để thực hiện Chương trình hành động số 17 của Tỉnh ủy và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XI, tập trung thực hiện hiệu quả 3 chương trình mục tiêu quốc gia gồm chương trình xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và chương trình phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

Phó Bí thư Thường trực Tỉnh ủy cũng đề nghị già làng, người có uy tín tiếp tục phát huy vai trò của mình trong việc vận động đồng bào DTTS chấp hành chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của nhà nước, tham gia các phong trào thi đua, tích cực đấu tranh phòng chống tệ nạn xã hội, thực hiện có hiệu quả công tác giảm nghèo, đóng góp nhiều hơn nữa cho sự phát triển của tỉnh. **Hà Thu**

HỘI THẢO, HỘI THAO CHÀO MỪNG KỶ NIỆM 78 NĂM NGÀY TRUYỀN THỐNG CƠ QUAN CÔNG TÁC DÂN TỘC



Bộ trưởng, Chủ nhiệm UBDT phát biểu khai mạc Hội thảo chào mừng Kỷ niệm 78 năm ngày truyền thống cơ quan công tác dân tộc lần thứ XI, năm 2024

Trong 2 ngày, ngày 19-20/4/2024, tại tỉnh Bình Định đã tổ chức các hoạt động chào mừng kỷ niệm 78 năm Ngày truyền thống Cơ quan công tác Dân tộc (03/5/1946 - 03/5/2024).

Với hai nội dung lớn được tổ chức là Hội thảo với chủ đề “Chia sẻ kinh nghiệm thực hiện Chương trình mục tiêu phát triển kinh tế xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: 2021-2025; Hội thảo kỷ niệm 78 năm Ngày truyền thống Cơ

quan công tác Dân tộc lần thứ XI năm 2024. Qua đó, cán bộ, công chức, người lao động ngành dân tộc các tỉnh khu vực miền Trung, Tây Nguyên và Đông Nam Bộ có dịp gặp gỡ, giao lưu, trao đổi, học tập kinh nghiệm trong triển khai, thực hiện công tác dân tộc chính sách dân tộc.

Về dự với Hội thảo, Hội thảo năm nay có đồng chí Hầu A Lềnh - Ủy viên Trung ương Đảng, Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc; lãnh đạo các Ban, ngành trong tỉnh; các đồng chí nguyên là lãnh đạo ban

Dân tộc tỉnh Bình Định; Lãnh đạo Ban Dân tộc, cơ quan phụ trách Công tác Dân tộc các tỉnh thuộc khu vực Miền Trung - Tây Nguyên và Đông Nam Bộ gồm: Bình Định, Quảng Nam, Quảng Ngãi, Khánh Hòa, Ninh Thuận, Kon Tum, Đắk Nông, Đắk Lắk, Gia Lai, Lâm Đồng, Bình Phước, Bình Thuận, Đồng Nai, Bà Rịa - Vũng Tàu, Quảng Bình, Văn phòng UBND tỉnh Tây Ninh; với hơn 30 đại biểu tham dự Hội thảo và hơn 250 vận động viên tham gia thi đấu tại Hội thao.

Qua 2 ngày tham gia các hoạt động tại Hội thảo, Hội thao, Đoàn công tác Ban Dân tộc tỉnh Bình Phước do đồng chí Nguyễn Lương Nhân, Phó Trưởng Ban Dân tộc tỉnh làm trưởng đoàn với 20 thành viên là công chức, người lao động đến từ Ban Dân tộc tỉnh, Phòng Dân tộc các huyện đã gặt hái nhiều thành quả hết sức ý nghĩa, như:

Ngày 19/4 tham dự Hội thảo: Với những nội dung thiết thực, khoa học gắn với tính hiệu quả; Hội thảo lần này Ban Dân tộc tỉnh Bình Phước có tham luận với chủ đề: Công tác huy động, lồng ghép các nguồn lực thực hiện Chương trình mục

tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Bình Phước.

Ngày 20/4 tham dự Hội thao: tại sân vận động thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định, sau khi diễn ra Lễ khai mạc Hội thao chào mừng Kỷ niệm 78 năm ngày truyền thống các cơ quan công tác dân tộc lần thứ XI năm 2024, các vận động viên của 15 Đoàn vận động viên của Ban Dân tộc các tỉnh miền Trung, Tây Nguyên và miền Đông Nam bộ về tham dự Hội thao. Về với Hội thao lần này, có hơn 250 vận động viên là cán bộ, công chức làm công tác dân tộc cùng nhau hội tụ để giao lưu học hỏi và thi đấu thể thao.

Hội thao năm nay, các vận động viên của Đoàn Bình Phước tham gia tranh tài ở 7/7 môn thi đấu: Kéo co, bóng chuyền nam nữ, nhảy bao bố tiếp sức, cầu lông, sút bóng đá cầu môn nữ, bước chân thần tốc và môn đập niêu. Với tinh thần giao lưu là chính, nhưng các vận động viên không chuyên đã nỗ lực hết mình qua những pha bóng chuyền đẹp mắt, những trận kéo co nảy lửa, đập niêu vui nhộn... đã mang lại



Các vận động viên trong môn thi nhảy bao bố



Môn thi bước chân thần tốc thể hiện sự đoàn kết, phối hợp nhịp nhàng

những khoảnh khắc đẹp trong ngày hội của những người làm công tác dân tộc. Qua diễn biến các trận thi đấu tại Hội thao, chất lượng tham gia thi đấu của vận động viên tham gia của giải đã có bước chuyển biến rõ rệt từ kỹ thuật, đến phong cách và tinh thần thi đấu. Kết quả, Ban Tổ chức đã trao 33 giải cho các tập thể và cá nhân tham gia Hội thao. Trong đó, Đoàn vận động viên Ban Dân tộc tỉnh Bình Phước đạt thành tích các môn thi đấu tại Hội thao lần này, cụ thể như sau: Giải tập thể: Giải nhì toàn Đoàn; Giải theo từng môn thi đấu: Môn cầu lông đạt giải nhất, Môn đập niêu đạt giải nhì, Môn nhảy bao bố đạt giải Ba.

Sau một ngày tham gia tranh tài sôi nổi, tối 20/4, tại thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định đã diễn ra Lễ Bế mạc và trao giải cho các đoàn tham gia Hội thao kỷ niệm 78 năm ngày truyền thống cơ quan công tác dân tộc (3/5/1946 - 3/5/2024). Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc (UBDT) Hà A Lành tham dự Lễ bế mạc Hội thao và trao giải cho các đoàn vận

động viên.

Kết quả, Đoàn tỉnh Quảng Nam đoạt giải Nhất toàn đoàn; giải Nhì toàn đoàn thuộc về Đoàn Bình Phước và giải Ba thuộc về đoàn Kon Tum. Bên cạnh đó, các đội đều có các giải phụ theo từng vòng thi, ngoài ra còn có giải về phong cách, giải trang phục đẹp nhất.

Bộ trưởng, Chủ nhiệm UBDT Hà A Lành đánh giá cao sự hưởng ứng nhiệt tình của các Ban Dân tộc trong khu vực. Hội thao là dịp để các cơ quan, đơn vị làm công tác dân tộc các tỉnh trong khu vực tiếp tục phát huy truyền thống của ngành, tích cực thúc đẩy phong trào thi đua yêu nước; đoàn kết, chủ động, sáng tạo, vượt khó vươn lên; làm tốt công tác tham mưu, triển khai thực hiện hiệu quả các chính sách dân tộc...

Nhằm duy trì phong trào thể thao chào mừng ngày truyền thống cơ quan làm công tác dân tộc các năm tiếp theo, tại Lễ bế mạc, Ban Dân tộc tỉnh Bình Định đã trao quyền đăng cai tổ chức Hội thao lần thứ XII năm 2025 cho Ban Dân tộc tỉnh Đồng Nai.

Minh Văn

Đến **áp**
T h u ậ n
Tiến, xã
Thuận Lợi, huyện
Đồng Phú ai cũng biết
ông Điều Thăng, (SN
1960, người dân tộc
S'tiêng), người có uy
tín trong vùng đồng bào
dân tộc thiểu số, được
người dân tin yêu, quý
trọng. Với vai trò là
Ủy viên Ủy ban Trung
ương MTTQ Việt Nam
khóa IX, nhiệm kỳ
2019-2024, ông luôn
gương mẫu đi đầu và
vận động bà con chấp
hành tốt chủ trương,
đường lối của Đảng,
chính sách, pháp luật
của nhà nước, tham
gia tích cực các phong
trào, cuộc vận động tại
địa phương.

Bản thân ông Điều Thăng luôn tiên phong trong việc phát triển kinh tế, giáo dục con cháu tích cực học tập, chăm chỉ làm ăn, không vi phạm pháp luật,... Ông cho biết: Để phát triển kinh tế mình phải tham gia các lớp tập huấn, áp dụng KHKT vào sản xuất để nâng cao năng suất cây trồng, vật nuôi. Mình phải tìm tòi, học hỏi, tự lực vươn lên, không trông chờ, ỷ lại vào thời tiết, điều kiện

ĐIỀU THĂNG - NGƯỜI CÓ UY TÍN Ở ẤP THUẬN TIẾN

tự nhiên hoặc các yếu tố bên ngoài, ...

Với 11 ha đất, trong đó có 5 ha cao su và 6 ha điều. Do biết áp dụng KHKT vào sản xuất nên năng suất cây trồng luôn đạt cao. Theo ông: Để cây cao su phát triển tốt, mỗi năm ông bón phân từ 2 đến 3 đợt tùy theo sức khỏe của cây. Ông luôn ưu tiên bón phân hữu cơ để giữ độ phì nhiêu cho đất cũng như tạo sức bền cho cây. Đồng thời, thường xuyên theo dõi sự phát triển của cây, nếu phát hiện bệnh thì phải phun thuốc trừ sâu ngay. Còn đối với cây điều, ông tỉa cành, tạo tán sau mỗi vụ thu hoạch, mỗi năm ông bón phân 2 đợt, phun thuốc kích thích khi điều chuẩn bị ra bông, đậu trái,... Vì vậy, vườn điều, cao su của ông luôn xanh tốt và cho năng suất cao. Vụ điều năm nay tuy mất mùa nhưng điều của gia đình ông vẫn cho năng suất 2,5 tấn/ha. Ông còn đầu tư chuồng trại, nuôi heo, gà,... lúc rảnh rỗi, thu mua cây cao su, điều, ... bán cho các nhà máy chế biến gỗ để tăng thu nhập. Vì vậy, năm 2023, ông thu lãi gần 400 triệu đồng.

Với kinh nghiệm của mình, ông Điều Thăng còn thường xuyên chia sẻ kinh nghiệm, hướng dẫn bà con kỹ thuật chăm sóc cây trồng. Ông Điều Oanh, ấp Thuận Tiến cho

biết: Tôi có 4 ha cao su và điều. Những năm đầu, ông Điều Thăng thường xuyên hướng dẫn tôi kỹ thuật trồng, chăm sóc và cách điều trị các bệnh như: nấm hồng, thán thư, ... Từ đó, tôi đã nắm được kỹ thuật chăm sóc nên năng suất cây trồng luôn đạt cao. Đến nay, kinh tế gia đình tôi đã ổn định và mua sắm được nhiều vật dụng đắt tiền phục vụ gia đình, như: ô tô, tủ lạnh, máy giặt, ...

Ấp Thuận Tiến hiện có 351 hộ dân, 1.460 nhân khẩu, đồng bào dân tộc S'tiêng có 244 hộ, chiếm gần 70% tổng số hộ dân trong ấp. Những năm gần đây, được sự quan tâm của cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương cùng với sự nỗ lực lao động sản xuất, phát triển kinh tế nên đời sống vật chất và tinh thần của người dân không ngừng được nâng cao.

Nhận thức rõ việc bảo tồn và phát huy bản sắc văn hóa truyền thống tốt đẹp của người S'tiêng là rất cần thiết, có ý nghĩa quan trọng góp phần làm phong phú thêm đời sống văn hóa tinh thần cũng như đẩy lùi các tệ nạn xã hội, xóa bỏ hủ tục lạc hậu. Với vai trò là người có uy tín, ông Điều Thăng luôn động viên người dân trong ấp giữ gìn nghề truyền thống như: Dệt thổ cẩm, đan gùi,... hoặc lưu giữ bài hát dân ca, điệu múa truyền thống của người S'tiêng và động viên họ truyền lại cho thế hệ trẻ. Vì vậy, ấp Thuận Tiến hiện còn khoảng 30 người biết dệt thổ cẩm, hơn 40 người biết đan gùi, ấp còn thành lập 2 đội công chiêng với 10 thành viên, 2 đội văn nghệ với 12 thành viên, nhiều người còn giữ gìn các môn thể thao như: bắn nỏ, đẩy gậy, đi cà kheo, ... và tham gia Ngày hội văn hóa



thể thao các dân tộc thiểu số do tỉnh, huyện tổ chức và đoạt nhiều giải cao.

Những năm gần đây, chi bộ, ban chấp hành tích cực vận động người dân cùng chung tay xây dựng nông thôn mới, khu dân cư văn hóa, ông Điều Thăng đến từng gia đình để gặp gỡ, nắm tâm tư, nguyện vọng, tuyên truyền, vận động người dân hiến đất, hiến cây,... mở rộng đường giao thông nông thôn, xây dựng nếp sống văn minh, không nghe theo kẻ xấu, một lòng theo Đảng, Nhà nước. Bằng uy tín của mình và qua những lời lẽ tuyên truyền khéo léo, có khi chỉ là cuộc trò chuyện thân tình về cuộc sống hàng ngày nhưng ông đã kết hợp tuyên truyền pháp luật cho đồng bào, vận động người dân tham gia các phong trào, cuộc vận động tại khu dân cư.

Ông Hà Xuân Đình, Trưởng ấp Thuận Tiến, cho biết: Với vai trò của Ủy viên Ủy ban Trung ương MTTQ Việt Nam, ông Điều Thăng luôn gương mẫu, vận động người dân chăm lo phát triển kinh tế gia đình, chung sức xây dựng địa phương và giữ gìn văn hóa truyền thống tốt đẹp của dân tộc. Là người có uy tín nên ông luôn có sự tác động và đóng góp rất lớn trong việc xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư, xây dựng nông thôn mới tại địa phương. Vì vậy, Thuận Tiến nhiều năm liền đạt ấp văn hóa là có công rất lớn của ông Điều Thăng”.

Ghi nhận những đóng góp của ông, Trung ương, tỉnh, huyện tặng nhiều bằng khen và giấy khen đã có nhiều thành tích trên nhiều lĩnh vực. Đặc biệt, năm 2023, ông được Chủ tịch UBND tỉnh Bình Phước tặng bằng khen là điển hình tiên tiến trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi tỉnh Bình Phước, giai đoạn 2021-2023.

Khắc Bẩy

Thời gian qua, tình hình cháy, nổ trên địa bàn cả nước diễn biến rất phức tạp, đã xảy ra nhiều vụ cháy gây thiệt hại đặc biệt nghiêm trọng về người và tài sản, tác động ảnh hưởng không nhỏ đến cuộc sống của Nhân dân và hoạt động sản xuất, kinh doanh, môi trường đầu tư. Riêng địa bàn tỉnh Bình Phước, trong năm 2023 đã xảy ra 20 vụ cháy, thiệt hại về tài sản ước tính thành tiền khoảng 1,2 tỷ đồng cùng hàng chục hecta vườn cây, rừng trồng.

Hiện nay, do ảnh hưởng của El Nino (là một hiện tượng khí hậu xảy ra khi lớp nước biển bề mặt ở khu vực xích đạo Thái Bình Dương nóng lên dị thường, kéo dài từ 8 đến 12 tháng hoặc lâu hơn. Hiện tượng này thường xuất hiện 3 đến 4 năm một lần và có ảnh hưởng lớn đến thời tiết và khí hậu trên toàn thế giới), nắng nóng kéo dài, nền nhiệt duy trì mức cao, rất dễ phát sinh nguy cơ cháy, nổ; mặt khác, đây cũng là thời điểm mùa khô, nhiều cơ quan, doanh nghiệp và người dân dọn dẹp, đốt cỏ, đốt rác bên trong và xung quanh trụ sở và nhà ở, do đó nếu không thực hiện tốt công tác phòng cháy trong việc đốt rác, đốt cỏ nguy cơ cháy lan vào trụ sở làm việc, trong nhà và phương tiện giao thông đỗ trên các trục đường gây cháy lớn, thiệt hại nghiêm trọng là rất cao.

Điển hình vừa qua, một người dân đốt cỏ trên phần đất trống của gia đình tại khu phố Tân Trà 2, phường Tân Bình, thành phố Đồng Xoài. Khi ngọn lửa đang cháy thì người dân bỏ đi nên ngọn lửa bùng phát lớn, nguy cơ cháy lan sang các hộ dân. Hay như trước đó, lúc 17 giờ 30 phút ngày 23/12/2023 cũng

CẢNH BÁO NGUY CƠ CHÁY DO ĐỐT CỎ, RÁC MÙA KHÔ

xảy ra vụ cháy cỏ khô tại khu vực gần hồ bơi Thuận Dung, thuộc xã Thuận Phú, huyện Đồng Phú. Rất may, người dân đã báo tin cho Phòng Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn cứu hộ Công an tỉnh kịp thời xử lý, đến hiện trường tiến hành dập tắt các đám cháy, không để cháy lan ra khu vực xung quanh nên ngăn chặn được thiệt hại xảy ra.

Để chủ động công tác phòng ngừa, ngăn chặn cháy lan, cháy lớn xảy ra trên địa bàn tỉnh trong thời gian tới, Phòng Cảnh sát Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ Công an tỉnh Bình Phước khuyến cáo các cơ quan, doanh nghiệp và người dân qua tâm, chú ý một số biện pháp phòng ngừa xảy ra cháy như sau:

1. Đối với các cơ quan, doanh nghiệp và hộ gia đình: Cần nâng cao tinh thần cảnh giác trước những nguy cơ gây cháy; tham gia tuyên truyền, nhắc nhở mọi người xung quanh thực hiện tốt các biện pháp phòng ngừa cháy như phát quang cỏ dại xung quanh trụ sở, nhà ở, đảm bảo khoảng cách an toàn phòng cháy.

2. Đối với các khu công nghiệp, khu

kinh tế cần tăng cường tuyên truyền cho công nhân, người lao động nêu cao ý thức phòng ngừa cháy, nổ. Tổ chức phát, dọn sạch cỏ dại xung quanh nơi sản xuất, trụ sở công ty để đề phòng cháy lan khi có ngọn lửa bùng phát.

3. Các khu vực rừng, vườn cây cần được các chủ rừng, chủ vườn thu dọn sạch các loại cỏ, lá rụng ở trong và xung quanh rừng, vườn cây, đảm bảo khoảng cách an toàn với cây rừng, cây trồng và đường lưu thông cách xa các tàn lửa do người dân hút thuốc ném xuống gây cháy hoặc cháy lan từ các vườn bên cạnh.

4. Khi thực hiện việc dọn dẹp nơi làm việc, nhà ở có đốt rác, đốt cỏ phải thực hiện các biện pháp sau:

- Tạo thành các khu vực đốt có khoảng cách an toàn phòng cháy chữa cháy với nơi làm việc, nhà ở từ 3m trở lên; cách xa hành lang an toàn lưới điện.

- Phải dập dập các đồng đốt, phát dập cỏ không để rơi xóp, cỏ khô tự nhiên gây cháy lớn và cháy lan nhanh khó kiểm soát.

- Không đốt rác, đốt cỏ từ đầu hướng gió cháy tới mà đốt từ cuối hướng gió cháy lên để hạn chế tốc độ cháy lan của khu vực cháy trong phạm vi không chế.

- Chuẩn bị sẵn sàng các vòi nước, xô nước để khi đám cháy phát triển lớn để phun nước, hắt nước vào nhằm hạn chế nhiệt độ và tốc độ cháy lan, cháy lớn.

5. Khi đám cháy do đốt rác, đốt cỏ bùng phát lớn ngoài tầm kiểm soát thì phải báo ngay cho Cảnh sát Phòng phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ qua số điện thoại 114 để được hỗ trợ, xử lý kịp thời

Văn Thủy - Ngọc Toàn



Hình ảnh vụ cháy cỏ khô tại khu vực gần hồ bơi Thuận Dung, thuộc xã Thuận Phú, huyện Đồng Phú

Điểu Long: Từ phá rừng đến bảo vệ rừng

Do ngại tiếp xúc với báo chí nên phải nhờ đến một người có uy tín trong cộng đồng giới thiệu và sau nhiều cuộc hẹn, tôi mới gặp được anh Điểu Long, người đã từng phá rừng một thời. Vào một ngày đẹp trời cuối năm âm lịch, Điểu Long đã cởi mở kể về quá khứ phá rừng có vẻ đầy “tự hào” của mình cũng như quyết định “gác kiếm” tham gia bảo vệ rừng.

Điểu Long, nay 52 tuổi, ngụ thôn Đắc Á, xã Bù Gia Mập, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước, được biết đến như một tay phá rừng khét tiếng trước đây. Điểu Long sinh ra trong một gia đình nghèo, nghèo về vật chất và thiếu thốn về tình cảm, nên mới học hết lớp 2 trường làng, Điểu Long đã phải nghỉ học ở nhà phụ giúp gia đình. Vì cuộc sống gia đình nghèo khó nên mới lên 15, Điểu Long đã gia nhập “đội quân” phá rừng, theo chân các anh, các chú đi kiếm ăn từ rừng. Diện tích phá từ vài ba sào đến 1 mẫu, cứ đất bạc màu, cỏ tranh mọc nhiều sau mấy mùa trồng tía, Điểu Long lại cùng anh em đi phá chỗ khác. Sau những năm tháng phá nên đường đi nước bước khu rừng đặc dụng thuộc Vườn quốc gia Bù Gia Mập Điểu Long thuộc nằm lòng.

“Hồi đó tôi đi phá rừng chỉ để trồng lúa, mì, bắp... lo cái ăn trước mắt cho gia đình, sau mới tính đến chuyện lấy gỗ làm nhà. Rồi khi tôi thấy nhiều người đi phá rừng lấy gỗ mang đi bán kiếm tiền, tôi



Anh Điểu long (thứ hai từ trái sang) cùng các lực lượng nhận khoán, bảo vệ rừng bàn phương án tuần tra, kiểm soát rừng.

cũng tìm những cánh rừng có nhiều gỗ quý phá mang bán. Có khu cần tiền, tôi đi phá rừng thuê, ai thuê đâu phá đó, thuê gì phá nấy - anh Điểu Long nói - Hồi đó nhiều khi trúng mảnh được những cây gỗ quý như cẩm lai, giáng hương, gỗ đỏ là tiền nhiều lắm. Tiền nhiều mang về lo cho nhà thì ít còn nhậu thì nhiều. Dụng cụ phá hồi đó chỉ bằng cưa tay, rựa, ngày đó làm gì có cưa máy. Cưa tay thì mệt lắm nhưng được cái không ai biết vì không phát ra tiếng nổ. Anh em kiểm lâm, bộ đội mà nghe có tiếng nổ là chết với họ. Họ mang súng đi bắt liên. Có những cây gỗ lớn phải cưa ngày cưa đêm, mất mấy ngày mới xong. Đổ xuống rồi thì lại cưa thành từng khúc rồi rình khi không có kiểm lâm, bộ đội là đi bộ gùi trong rừng ra ngoài hay là thả xuống sông bỏ lên bè chèo đi đến một bãi nào đó, rồi lấy xe trâu, xe máy mang đi bán” - anh Điểu Long nhớ lại.

Biết phá rừng là vi phạm pháp luật, sau nhiều lần chứng kiến đồng bọn bị bắt giam, bị tù tội và sau quãng thời gian ngót ngét 20

năm phá rừng, bắt thú, năm 2006, Điều Long đã quyết định “gác kiếm”. “Xưa kia người đồng bào chúng tôi sống dựa vào rừng nhưng sau khi rừng bị tàn phá nhiều nên cuộc sống cũng gặp khó khăn. Tôi thấy phá rừng là có tội với thiên nhiên” - anh Điều Long phân trần. Theo anh Điều Long, trước đây đồng bào sống gần rừng nên lúc nào cũng nhầm nhẹ phá rừng, săn bắt thú. “Mỗi người nói cần một cây rừng. Tôi nghĩ một người một cây, 1.000 người thì 1.000 cây thì rừng còn đâu ra nữa” - anh Điều Long tâm sự. Sau hơn nửa năm “nghỉ ngơi”, ở nhà rảnh rỗi rồi sa đà vào nhậu nhẹt, anh Điều Long cảm thấy nhớ rừng, nên cuối năm 2006, anh quyết định xin đi bảo vệ rừng với suy nghĩ để “trả tội với thiên nhiên”. Qua sự giới thiệu của anh Điều Hân - Kiểm lâm rừng đặc dụng Vườn quốc gia Bù Gia Mập - người mà anh Điều Long từng chạm mặt khi hai người thuộc 2 chiến tuyến (người phá rừng và người bảo vệ rừng), anh Điều Long được nhận vào làm việc tại cộng đồng nhận khoán bảo vệ rừng thuộc Ban quản lý Vườn

Nhận xét về anh Điều Long, ông Vương Đức Hòa, Giám đốc Ban quản lý Vườn quốc gia Bù Gia Mập cho biết, không chỉ trực tiếp tham gia, anh Điều Long còn vận động bà con đồng bào trong vùng từ bỏ phá rừng, săn bắt thú. Có tiếng nói của anh nên đến nay, hầu hết diện tích hơn 25.600ha rừng của Vườn đã được giao cho các cộng đồng thôn bản trên địa bàn nhận khoán bảo vệ và được bảo vệ khá nghiêm ngặt.

Vườn quốc gia Bù Gia Mập có tổng diện tích 25.601,18ha. Vườn hiện có nhiều cây họ đậu quý hiếm như cẩm lai, gõ đỏ, giáng hương, trầm hương, kim giao và nhiều giống cây dược liệu quý hiếm. Vườn cũng là nơi trú ngụ của các loài động vật hoang dã quý hiếm như gấu chó, báo gấm, sói lửa, bò tót, gà tiền mặt đỏ, voi...; khỉ đuôi lợn, khỉ đuôi dài, voọc ngũ sắc, vượn đen má vàng...; các loài chim như hồng hoàng, gà lôi hồng tía, dù di phương đông, niệc mỏ vằn, chim công, gà tiền mặt đỏ, gà so cổ hung, chim yến hồng xám...

quốc gia Bù Gia Mập. Với sở trường và kinh nghiệm đi rừng nhiều năm được ví von “địa danh nào vắng bóng chân anh”, anh Điều Long đã góp phần hữu ích cùng cộng đồng giảm hẳn tình trạng phá rừng, săn bắt thú.

Theo anh Điều Long, bình quân mỗi người tham gia nhận khoán bảo vệ rừng có thu nhập bình quân 2-2,5 triệu đồng/người/tháng (trung bình 1 tháng mỗi người đi tuần tra bảo vệ rừng 10 ngày), chưa kể tiền hỗ trợ đồng bào dân tộc thiểu số giam gia bảo vệ rừng từ Chính phủ.

Mỗi quý được nhận lương một lần, trung bình từ 8-10 triệu đồng/người/quý. Đây được xem như nguồn thu nhập tăng thêm đáng kể cho các cộng đồng nhận khoán tham gia bảo vệ rừng. Cũng theo anh Điều Long, tham gia cộng đồng, người dân còn được hưởng nhiều lợi lộc từ rừng. Để cải thiện bữa ăn hằng ngày, anh em được lấy những loại rau do Ban quản lý Vườn cho phép như: lá nhíp, đọt mây, măng, nấm; đủ loại trái cây như: xoài, vải, chôm chôm, trường, sầu, chuối, dâu...

Từ một hộ khó khăn

nhưng sau 18 năm tham gia bảo vệ rừng, hiện anh Điều Long có cuộc sống khá ổn định. Anh có 6 người con và 10 đứa cháu. Hầu hết các con anh hiện đã trưởng thành và ra riêng sinh sống ổn định. Ngoài thu nhập từ đi tuần tra bảo vệ rừng, lúc rỗi rãi, anh Điều Long còn đi làm thuê như nhặt điều, hái cà phê, tiêu, phát cỏ... để kiếm thêm thu nhập và cũng dành thời gian vui đùa với con cháu. Ngoài ra, cơ ngơi của Điều Long hiện có một căn nhà kiên cố trên diện tích hàng trăm mét vuông, 1ha điều hơn 12 năm tuổi.

Theo ghi nhận, trước năm 2006, mỗi năm xảy ra hàng chục vụ khai thác lâm sản trái phép, hàng trăm vụ săn bắt thú rừng nhưng hàng chục năm trở lại đây, tình trạng phá rừng, lấn chiếm đất rừng làm rẫy, khai thác lâm sản trái phép, cháy rừng, săn bắt thú... ở Vườn quốc gia Bù Gia Mập đã giảm hẳn. Năm 2023, chỉ xảy ra vài vụ xâm nhập rừng tuy nhiên tính chất, quy mô nhỏ, không đáng kể. Tương tự, tình trạng săn bắt thú cũng chỉ xảy ra lẻ tẻ vài vụ, gây thiệt hại không đáng kể. **THANH HÀ**

10 ĐIỂM MỚI CỦA LUẬT CĂN CƯỚC



Luật Căn cước được Quốc hội khoá XV thông qua tại Kỳ họp thứ 6, có hiệu lực từ ngày 01/7/2024. Trong đó có những điểm mới đáng chú ý như: Chứng minh nhân dân 9 số hết hiệu lực từ 01/01/2025; Bỏ thông tin quê quán và vân tay trên thẻ căn cước; Cấp thẻ Căn cước cho người dưới 06 tuổi; Bổ sung quy định cấp Giấy chứng nhận căn cước cho người gốc Việt Nam chưa xác định được quốc tịch...

Theo đó, 10 điểm mới của Luật Căn cước gồm những nội dung sau:

1. Chính thức đổi tên Căn cước công dân thành Căn cước (Điều 3).

2. Giá trị sử dụng của Thẻ căn cước công dân, Chứng minh nhân dân đã được cấp (Điều 46): Thẻ Căn cước công dân đã được cấp trước ngày 1/7/2024 vẫn có giá trị sử dụng đến hết thời hạn được ghi trong thẻ. Công dân khi có nhu cầu thì được cấp đổi sang thẻ căn cước; Thẻ Căn cước công dân, chứng minh nhân dân hết hạn sử dụng từ ngày 15/1/2024 đến trước ngày 30/6/2024 thì tiếp tục có giá trị sử dụng đến hết ngày 30/6/2024; Các loại giấy tờ có giá trị pháp lý đã phát hành có sử dụng thông tin từ Chứng minh nhân dân, thẻ Căn cước công dân vẫn giữ nguyên giá trị sử dụng.

3. Chứng minh nhân dân 9 số hết hiệu lực từ 01/01/2025 (Điều 46): Chứng minh nhân dân còn thời hạn sử dụng thì được sử dụng đến ngày 31/12/2024.

4. Bỏ thông tin quê quán và vân tay trên thẻ căn cước (Điều 18): Thẻ Căn cước mới đã bỏ thông tin quê quán, nơi thường trú, vân tay, đặc điểm nhận dạng, thay vào bằng thông tin nơi đăng ký khai sinh và nơi cư trú.

5. Mở rộng đối tượng được cấp thẻ căn cước (Điều 18 và Điều 19): Công dân Việt Nam dưới 14 tuổi cấp thẻ căn cước theo nhu cầu; Công dân Việt Nam không đủ điều kiện đăng ký thường trú, đăng ký tạm trú nếu được cập nhật thông tin nơi ở hiện tại vào Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

6. Cấp thẻ Căn cước cho người dưới 06 tuổi (Điều 23): Người đại diện hợp pháp thực hiện thủ tục cấp thẻ căn cước cho người dưới 06 tuổi thông qua cổng dịch vụ công hoặc ứng dụng định danh quốc gia; Không thu nhận thông tin nhận dạng và sinh trắc học đối với người dưới 06 tuổi.

7. Bổ sung quy định cấp Giấy chứng nhận căn cước cho người gốc Việt Nam chưa xác định được quốc tịch (Điều 3 và Điều 30): Giấy chứng nhận căn cước là giấy tờ tùy thân chứa đựng thông tin về căn cước của người gốc Việt Nam, chưa xác định được quốc tịch đang sinh sống tại Việt Nam từ 06 tháng trở lên; Giấy chứng nhận căn cước có giá trị chứng minh về căn cước để thực hiện các giao dịch, thực hiện quyền, lợi ích hợp pháp trên lãnh thổ Việt Nam.

8. Bổ sung quy định cấp Căn cước điện tử (Điều 31 và Điều 33): Mỗi công dân Việt Nam được cấp 01 Căn cước điện tử. Căn cước điện tử của công dân được cơ quan quản lý căn cước Bộ Công an tạo lập ngay sau khi công dân hoàn thành thủ tục cấp tài khoản định danh điện tử mức độ 02 (VNeID); Căn cước điện tử sử dụng để thực hiện thủ tục hành chính, dịch vụ công, các giao dịch và hoạt động khác theo nhu cầu của công dân.

9. Bổ sung quy định thu thập thông tin sinh trắc học (Điều 16 và Điều 23): Thu nhận thông tin sinh trắc học mống mắt đối với công dân từ đủ 06 tuổi trở lên khi thực hiện thủ tục cấp thẻ căn cước; Thông tin sinh trắc học về ADN và giọng nói được thu thập khi người dân tự nguyện cung cấp khi thực hiện thủ tục cấp căn cước.

10. Bổ sung quy định về việc tích hợp thông tin vào thẻ Căn cước (Điều 22): Thông tin tích hợp vào thẻ căn cước gồm thông tin thẻ bảo hiểm y tế, sổ bảo hiểm xã hội, giấy phép lái xe, giấy khai sinh, giấy chứng nhận kết hôn hoặc giấy tờ khác do Thủ tướng Chính phủ quyết định; Người dân đề nghị tích hợp thông tin vào thẻ căn cước khi có nhu cầu hoặc khi thực hiện việc cấp thẻ căn cước; Việc sử dụng thông tin được tích hợp vào thẻ căn cước có giá trị tương đương như việc cung cấp thông tin hoặc sử dụng giấy tờ có chứa thông tin đó trong thực hiện thủ tục hành chính, dịch vụ công, các giao dịch và hoạt động khác.

Điều Bách

GƯƠNG SÁNG VÙNG BIÊN

Trên cương vị Tổ trưởng, Tổ an ninh tự quản (ANTQ) khu vực biên giới ấp Cần Dục, xã Lộc Thành (huyện Lộc Ninh) anh Triệu Đình Từ, sinh năm 1973, dân tộc Tày đã có những đóng góp tích cực vào sự nghiệp bảo vệ chủ quyền an ninh biên giới quốc gia và an toàn trật tự xã hội tại địa phương.

Sinh ra và trưởng thành trên quê hương Bắc Kạn, năm 1997, Triệu Đình Từ cùng gia đình vào Bình Phước lập nghiệp làm kinh tế. Tại quê hương mới, phát huy truyền thống gia đình và quê hương cách mạng Bắc Kạn, anh Từ đã không ngừng phấn đấu tinh thần thi đua ái quốc, tham gia các phong trào công tác ở địa phương và bảo vệ an ninh biên giới, an toàn trật tự ở khu dân cư. Năm 2022, anh đã được UBND xã Lộc Thành tặng giấy khen trong phong trào “Bảo vệ an ninh Tổ quốc”. Năm 2023, anh được Bộ Chỉ huy BDBP tỉnh Bình Phước tặng giấy khen trong thực hiện “Ngày biên phòng toàn dân”... Từ năm 2019 đến nay, anh Từ đã cùng lực lượng Dân quân xã và Đoàn Biên phòng Lộc Thành tuần tra, phát quang cột mốc, kiểm tra hành chính được 90 lần. Bên cạnh đó, anh luôn làm tốt công tác tuyên truyền vận động gia đình, người thân và quần chúng nhân dân tham gia phòng, chống tội phạm, giữ gìn trật tự an toàn xã hội, bảo vệ an ninh Tổ quốc, nhất là an ninh biên giới bằng nhiều hình thức đa dạng, phong phú đã tổ chức tuyên truyền được 760 lượt người không tham gia tiếp tay cho tội phạm, đưa đón người xuất, nhập cảnh trái phép. Qua năm tin, anh Từ đã báo cho Đoàn Biên phòng Lộc Thành nhiều tin có giá trị



Anh triệu Đình Từ (trái) và Già làng Điều Phơ

giúp BDBP bắt giữ 2 vụ/4 đối tượng xuất, nhập cảnh trái phép. Anh là người trực tiếp tố giác nhiều vụ án hình sự về pháo nổ, vận chuyển trái phép chất ma túy...

Trong thực hiện chương trình “Đồng hành cùng phụ nữ biên cương” và các hoạt động hướng về biên giới, Triệu Đình Từ đã cùng Hội Liên hiệp Phụ nữ xã Lộc Thành đã vận động nhiều phần quà có giá trị để tặng nhân dân ấp Cần Dục nói riêng và xã Lộc Thành nói chung trị giá 30 triệu đồng. Và các hoạt động nhân đạo như khám bệnh, cấp thuốc, tặng quà cho bà con nghèo tại xã được 5 đợt với hơn 300 lượt người, tổng trị giá hơn 80 triệu đồng.

Già làng Điều Phơ ở ấp Cần Dục chia sẻ: “Triệu Đình Từ luôn làm tốt công tác phối hợp với Đội VĐQC Đoàn Biên phòng Lộc Thành quan tâm đến đời sống của bà con nhân dân. Cụ thể đã vận động được 26 triệu đồng giúp đỡ các hộ đồng bào dân tộc lâm hoàn cảnh khó khăn, như hộ ông Điều Nghiên, hộ ông Trương Văn Thái mắc bệnh hiểm nghèo... hỗ trợ và vận động các cháu độ tuổi đến trường cam kết không nghỉ học và đi học đầy đủ. Hằng năm, anh Từ còn

phối hợp với Đội VĐQC Đồn Biên phòng Lộc Thành tổ chức đi thăm và tặng quà động viên các cháu nhân dịp khai giảng năm học mới, Tết trung thu cho thiếu nhi và Tết nguyên đán cho bà con trong ấp số tiền hàng chục triệu đồng”.

Thiếu tá Bế Thanh Hà, Chính trị viên phó Đồn Biên phòng Lộc Thành cho biết: “Trong công tác phòng, chống dịch bệnh Covid-19, lực lượng ANTK ấp Cần Dực (ấp gần đơn vị nhất) đã tham gia cùng Đồn Biên phòng Lộc Thành vận động người dân khai báo y tế đi từ vùng dịch về và cam kết tuân thủ phòng dịch, cách ly tại nhà đúng quy định, hỗ trợ khẩu trang, các nhu yếu phẩm cần thiết... được 120 lần. Tổ chức cho bà con nhân dân đến thăm hỏi, động viên và tặng nhu yếu phẩm cho cán bộ, chiến sĩ thực hiện nhiệm vụ trên các chốt phòng, chống dịch Covid-19 và quản lý bảo vệ biên giới, được 6 lần, trị giá 6 triệu đồng. Tham gia cùng Đồn Biên phòng Lộc Thành dọn vệ sinh nhà văn hóa ấp, đoạn đường tự quản, được 46 buổi. Tham gia vận động học sinh bỏ học trở lại trường được 8 cháu học sinh. Ngoài những kết quả trên, bản thân đồng chí Từ đã làm tốt công tác tham mưu, chỉ đạo Tổ ANTK luôn nêu cao tinh thần tự giác gìn giữ an ninh trật tự tại khu dân cư Cần Dực, góp phần giữ vững bình yên cho nhân dân. Đồng chí Triệu Đình Từ đã được Chi bộ ấp Cần Dực giới thiệu lên Đảng ủy xã Lộc Thành và được tạo điều kiện học lớp đối tượng Đảng và đã được kết nạp Đảng năm 2023. Chúng tôi đã đề nghị cấp trên xét tặng Kỷ niệm chương “Vì chủ quyền an ninh biên giới Tổ quốc” cho đồng chí Triệu Đình Từ”.

DUY HIỂN

Câu 1: Theo quy định của pháp luật hiện hành thì trường phổ thông dân tộc bán trú phải đảm bảo ít nhất bao nhiêu phần trăm tỉ lệ học sinh là người dân tộc thiểu số?

A. 45 %. B. 50 %. C. 55 %. D. 60 %.

Trả lời: B là đáp án đúng

(Theo Điều 3, Quy chế tổ chức và hoạt động của trường phổ thông dân tộc bán trú, ban hành kèm theo Thông tư số 03/2023/TT-BGDĐT ngày 06/02/2023).

Câu 2: Theo quy định của Luật bảo hiểm y tế năm 2008, sửa đổi năm 2014 thì mức hưởng bảo hiểm y tế của người dân tộc thiểu số đang sinh sống tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn là bao nhiêu phần trăm chi phí khám chữa bệnh?

A. 70 %. B. 80 %. C. 95 %. D. 100 %.

Trả lời: D là đáp án đúng

(Theo Điều 22 Luật bảo hiểm y tế năm 2008, sửa đổi năm 2014)

Câu 3: Theo quy định tại Thông tư 58/2017/TT-BTC của Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành ngày 13/06/2017 về hỗ trợ tài chính, ngân sách nhà nước nộp bảo hiểm thay cho các đơn vị sử dụng lao động là người dân tộc thiểu số ở vùng núi, thời hạn tối đa là bao nhiêu năm đối với một người lao động?

A. 5 năm. B. 7 năm. C. 9 năm. D. 11 năm.

Trả lời: A là đáp án đúng

(Theo Điều 4 Thông tư 58/2017/TT-BTC của Bộ trưởng Bộ tài chính ban hành ngày 13/06/2017 về hỗ trợ tài chính, ngân sách nhà nước nộp bảo hiểm thay cho các đơn vị sử dụng lao động là người dân tộc thiểu số ở vùng núi)

Câu 4: Theo quy định của Luật Đất đai năm 2013, đất giao cho người dân

TÌM HIỂU CHÍNH SÁCH, PHÁP LUẬT VỀ LĨNH VỰC CÔNG TÁC DÂN TỘC

tộc thiểu số sử dụng trong thời hạn bao lâu thì được chuyển nhượng, tặng cho quyền sử dụng đất?

A. 5 năm. B. 10 năm. C. 9 năm. D. 15 năm.

Trả lời: B là đáp án đúng

(khoản 3 Điều 192 Luật Đất đai 2013)

Câu 5: Lĩnh vực đầu tư kinh doanh nhà văn hóa dân tộc, đoàn ca, múa nhạc dân tộc ; sản xuất, chế tạo, sửa chữa nhạc cụ dân tộc, duy tu bảo tồn bảo tàng, nhà văn hóa dân tộc là ngành, nghề ưu đãi đầu tư loại nào theo nghị định 31/2021/NĐ-CP, quy định chi tiết và hướng dẫn của Luật đầu tư 2020.

A. Ngành nghề đặc biệt ưu đãi đầu tư.
B. Ngành nghề ưu đãi đầu tư.

C. Ngành nghề ưu đãi đầu tư khi nhà đầu tư là cá nhân thuộc dân tộc thiểu số rất ít người.

D. Ngành nghề ưu đãi đầu tư khi nhà đầu tư là cá nhân thuộc dân tộc thiểu số ít người.

Trả lời : A là đáp án đúng.

(Phụ lục II, A.IV.9 nghị định 31/2021/NĐ-CP quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều luật đầu tư 2020.)

Câu 6: Ông A đăng thông báo tuyển dụng lao động, trong thông báo có ghi chú “không tuyển người dân tộc thiểu số”. Hành vi phân biệt đối xử này của ông A theo Nghị định 12/2022/NĐ-CP ngày 17/01/2022 của Chính phủ quy định mức bị xử phạt như thế nào?

A. 1.000.000 đồng đến 3.000.000 đồng.
B. 3.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng.

C. 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng.
D. 7.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng.

Đáp án: C là đáp án đúng.

(khoản 2, Điều 8 của Nghị định 12/2022/NĐ-CP)

Câu 7: Tảo hôn là gì?

A. Việc nam, nữ đã đăng ký kết hôn tại cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

B. Việc nam, nữ tổ chức cuộc sống chung và coi nhau là vợ chồng.

C. Việc lợi dụng kết hôn để đạt được mục đích khác mà không nhằm mục đích xây dựng gia đình.

D. Việc lấy vợ, lấy chồng khi một bên hoặc cả hai bên chưa đủ tuổi kết hôn.

Đáp án: D là đáp án đúng

(Căn cứ Khoản 8 Điều 3 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014)

Câu 8: Hành vi trồng cây thuốc phiện, cây cô ca, cây cần sa hoặc các loại cây khác có chứa chất ma túy do Chính phủ quy định bị truy cứu trách nhiệm hình sự trong trường hợp nào?

A. Đã được giáo dục 02 lần và đã được tạo điều kiện ổn định cuộc sống.

B. Đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc đã bị kết án về tội này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm.

C. Với số lượng từ 500 cây đến dưới 3.000 cây.

D. Tất cả các đáp án trên đều đúng.

Đáp án: D là đáp án đúng

(Theo quy định tại Điều 247 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017)

Câu 9: Người nào sau đây có quyền dùng tiếng nói của dân tộc mình (không phải là tiếng Việt) trong tố tụng hình sự?

A. Người tham gia tố tụng không biết tiếng Việt.

B. Người tham gia tố tụng không biết tiếng Việt, người tham gia tố tụng là người dân tộc thiểu số biết tiếng Việt nhưng không muốn sử dụng tiếng Việt.

C. Người có thẩm quyền tiến hành tố tụng.

D. Tất cả những người trên đều có quyền dùng tiếng nói của dân tộc mình, trường hợp này phải có phiên dịch.

Đáp án: B là đáp án đúng

(Theo Điều 29 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2021)

Câu 10: Người tiêu dùng có những quyền nào sau đây?

A. Tham gia xây dựng và thực thi chính sách, pháp luật về bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng.

B. Yêu cầu bồi thường thiệt hại khi hàng hóa, dịch vụ không đúng tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, chất lượng, số lượng, tính năng, công dụng, giá cả hoặc nội dung khác mà tổ chức, cá nhân kinh doanh hàng hóa, dịch vụ đã công bố, niêm yết, quảng cáo hoặc cam kết.

C. Khiếu nại, tố cáo, khởi kiện hoặc đề nghị tổ chức xã hội khởi kiện để bảo vệ quyền lợi của mình theo quy định của Luật này và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

D. Tất cả các quyền nêu trên.

Đáp án: D là đáp án đúng

(Theo Điều 8 Luật Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng năm 2010)

Câu 11. Bình đẳng giới được hiểu như thế nào?

A. Chỉ đặc điểm, vị trí, vai trò của nam và nữ trong tất cả các mối quan hệ xã hội.

B. Việc nam, nữ có vị trí, vai trò ngang nhau, được tạo điều kiện và cơ hội phát huy năng lực của mình cho sự phát triển của cộng đồng, của gia đình và thụ hưởng như nhau về thành quả của sự phát triển đó.

C. Là biện pháp nhằm bảo đảm bình đẳng giới thực chất, do cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành.

D. Nam, nữ phải bình đẳng về quyền và nghĩa vụ.

Trả lời: B là đáp án đúng

(Theo khoản 3 Điều 5 Luật Bình đẳng giới năm 2006)

Câu 12: Tài sản nào sau đây được coi là tài sản chung của vợ và chồng?

A. Tài sản chung của vợ chồng gồm tài sản do vợ, chồng tạo ra, thu nhập do lao động, hoạt động sản xuất, kinh doanh, hoa lợi, lợi tức phát sinh từ tài sản riêng và thu nhập hợp pháp khác trong thời kỳ hôn nhân.

B. Tài sản mà vợ chồng được thừa kế chung hoặc được tặng cho chung và những tài sản khác mà vợ chồng thỏa thuận là tài sản chung.

C. Quyền sử dụng đất mà vợ, chồng có được sau khi kết hôn là tài sản chung của vợ chồng, trừ trường hợp vợ hoặc chồng được thừa kế riêng, được tặng cho riêng hoặc có được thông qua giao dịch bằng tài sản riêng.

D. Tất cả các tài sản trên.

Trả lời: D là đáp án đúng

(Theo khoản 1 Điều 33 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014).

Phòng TTĐB tổng hợp